

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kết quả đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành tỉnh Bình Thuận năm 2020

*(Kèm theo Quyết định số: 2072 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)*

Số TT	Cấp sở, ngành	Điểm tổng hợp	Xếp hạng	Nhóm¹	Chỉ số thành phần chưa được đánh giá tốt
1	Bảo hiểm xã hội tỉnh	75,08	1/16	Rất tốt	
2	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	73,65	2/16	Rất tốt	Cạnh tranh bình đẳng; Tính ứng dụng CNTT
3	Sở Y tế	73,23	3/16	Tốt	Thiết chế pháp lý; Cạnh tranh bình đẳng; Tính năng động và hiệu lực thi hành
4	Cục Thuế tỉnh	72,97	4/16	Tốt	Chi phí không chính thức; Tính minh bạch và tiếp cận thông tin
5	Sở Giao thông vận tải	72,78	5/16	Tốt	Hỗ trợ doanh nghiệp; Tính năng động và hiệu lực thi hành; Chi phí thời gian; Chi phí không chính thức

¹ Việc phân nhóm dựa trên độ lệch chuẩn và giá trị trung vị điểm số DDCI của cấp Sở, ngành; theo đó, với trung vị là 70,50 và độ lệch chuẩn 3,05; phân nhóm, cụ thể như sau:

- + Nhóm Rất tốt: điểm số từ 73,56 trở lên;
- + Nhóm Tốt: điểm số từ 70,50 đến dưới 73,56;
- + Nhóm Khá tốt: điểm số từ 67,45 đến dưới 70,50 ;
- + Nhóm Khá: điểm số từ 64,40 đến dưới 67,45;
- + Nhóm Trung bình: điểm số dưới 64,40.

6	Sở Khoa học và Công nghệ	71,36	6/16	Tốt	Chi phí thời gian; Cạnh tranh bình đẳng; Chi phí không chính thức; Thiết chế pháp lý.
7	Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	70,73	7/16	Tốt	Cạnh tranh bình đẳng; Tính minh bạch và tiếp cận thông tin; Tính năng động và hiệu lực thi hành.
8	Sở Công Thương	70,60	8/16	Tốt	Tính ứng dụng CNTT; Cạnh tranh bình đẳng.
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	70,41	9/16	Khá tốt	Hỗ trợ doanh nghiệp; Tính năng động và hiệu lực thi hành; Tính minh bạch và tiếp cận thông tin; Thiết chế pháp lý.
10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	70,28	10/16	Khá tốt	Tính ứng dụng CNTT; Chi phí thời gian; đặc biệt, chỉ số Chi phí không chính thức xếp hạng 16/16.
11	Sở Kế hoạch và Đầu tư	68,89	11/16	Khá tốt	Thiết chế pháp lý; Chi phí thời gian; Cạnh tranh bình đẳng; đặc biệt, chỉ số Tính năng động và hiệu lực thi hành xếp hạng 16/16.
12	Sở Xây dựng	68,36	12/16	Khá tốt	Chi phí không chính thức; Tính ứng dụng CNTT; Tính minh bạch và tiếp cận thông tin; Cạnh tranh bình đẳng; Hỗ trợ doanh nghiệp.
13	Công an tỉnh	68,26	13/16	Khá tốt	Tính minh bạch và tiếp cận thông tin; Tính năng động và hiệu lực thi hành; Chi phí không chính thức; Cạnh tranh bình đẳng; Hỗ trợ doanh nghiệp; Thiết chế pháp lý; Tính ứng dụng CNTT.

14	Cục Quản lý Thị trường tỉnh	66,95	14/16	Khá	Tính minh bạch và tiếp cận thông tin; Tính năng động và hiệu lực thi hành; Chi phí thời gian; Chi phí không chính thức; Hỗ trợ doanh nghiệp; Thiết chế pháp lý; Tính ứng dụng CNTT.
15	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	65,17	15/16	Khá	Tính minh bạch và tiếp cận thông tin; Tính năng động và hiệu lực thi hành; Chi phí thời gian; Chi phí không chính thức; Cạnh tranh bình đẳng; Hỗ trợ doanh nghiệp; Thiết chế pháp lý; Tính ứng dụng CNTT đều xếp ở vị trí thấp.
16	Chi cục Hải quan tỉnh	64,37	16/16	Trung bình	Tính minh bạch và tiếp cận thông tin; Tính năng động và hiệu lực thi hành; Chi phí thời gian; Cạnh tranh bình đẳng; Hỗ trợ doanh nghiệp; Thiết chế pháp lý; Tính ứng dụng CNTT.

Từ kết quả đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và cấp huyện, thị xã, thành phố (DDCI) tỉnh Bình Thuận năm 2020 cho thấy cảm nhận tương đối tích cực của cộng đồng doanh nghiệp đối với các sở, ban, ngành của tỉnh; điểm số DDCI trung vị của các sở, ban, ngành đạt 70,5/100 điểm; không có đơn vị nào có điểm số dưới trung bình (50 điểm). Do vậy, các sở, ngành cần tiếp tục phát huy.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực vẫn còn một số tồn tại, hạn chế mà doanh nghiệp chưa cảm nhận tốt từ phía cấp sở, ngành, một số chỉ số thành phần chưa được đánh giá tốt; vì vậy, từng sở, ngành cần tiếp tục tập trung cải thiện, đề ra các giải pháp quyết liệt hơn nữa trong thời gian tới./.